

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

***Quy định điều kiện thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển nước ngoài
và thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam***

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 06 năm 2005;

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán
bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định điều kiện thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển nước ngoài và thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển nước ngoài, thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Áp dụng pháp luật

Thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển nước ngoài và thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam phải chấp hành quy định của Quyết định này và quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 4. *Giải thích từ ngữ*

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tàu biển nước ngoài là tàu biển đăng ký mang cờ quốc tịch nước ngoài.
2. Hợp đồng cho thuê thuyền viên Việt Nam là hợp đồng được giao kết bằng văn bản giữa tổ chức xuất khẩu thuyền viên Việt Nam (sau đây gọi là người cho thuê thuyền viên Việt Nam) với tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi là người thuê thuyền viên Việt Nam).
3. Thuyền viên Việt Nam là công dân Việt Nam có đủ điều kiện làm việc trên tàu biển nước ngoài theo quy định của Quyết định này.
4. Thuyền viên nước ngoài là công dân nước ngoài có đủ điều kiện làm việc trên tàu biển Việt Nam theo quy định của Quyết định này.

Điều 5. *Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo, khởi kiện*

1. Mọi hành vi vi phạm quy định của Quyết định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và các vấn đề phát sinh liên quan đến thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển nước ngoài và thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương II

THUYỀN VIÊN VIỆT NAM LÀM VIỆC TRÊN TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI

Điều 6. *Điều kiện thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển nước ngoài*

1. Có đủ sức khỏe, khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Có hộ chiếu thuyền viên.
3. Có hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này.

4. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài.

Điều 7. Hợp đồng cho thuê thuyền viên Việt Nam

1. Thuyền viên Việt Nam có thể làm việc trên tàu biển nước ngoài thông qua hợp đồng lao động với người cho thuê thuyền viên Việt Nam hoặc ký kết hợp đồng lao động cá nhân với người thuê thuyền viên Việt Nam.

2. Việc đăng ký hợp đồng lao động đưa thuyền viên đi làm việc trên tàu biển nước ngoài và hợp đồng lao động cá nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài.

3. Hợp đồng cho thuê thuyền viên Việt Nam và hợp đồng lao động có các nội dung cơ bản sau đây:

a) Tên và địa chỉ người thuê thuyền viên Việt Nam và người cho thuê thuyền viên Việt Nam;

b) Tên và địa chỉ của thuyền viên;

c) Điều kiện làm việc trên tàu biển;

d) Thời hạn thuê thuyền viên;

đ) Tiền lương, tiền thưởng, tiền ăn và các khoản chi phí khác của thuyền viên;

e) Chế độ và mức bảo hiểm của thuyền viên;

g) Nghĩa vụ, quyền hạn của người cho thuê thuyền viên Việt Nam, người thuê thuyền viên Việt Nam và thuyền viên;

h) Nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên trên tàu.

Điều 8. Trách nhiệm của người cho thuê thuyền viên Việt Nam

1. Tìm hiểu, khai thác, giao dịch và thỏa thuận với người thuê thuyền viên Việt Nam về việc cho thuê thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thông lệ, tập quán hàng hải quốc tế.

2. Hướng dẫn cho thuyền viên Việt Nam về quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia nơi thuyền viên đó ký hợp đồng lao động có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của thuyền viên và chỉ cử thuyền viên Việt Nam đi làm